

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/DS-ST

Ngày 21/5/2021

V/v Tranh chấp đòi lại tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Thanh Tùng.

- Ông Thái Trung Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Phân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh D – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số X, đường L D, Phường X, thành phố S T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đàm Công K, sinh năm 1992 – Nhân viên Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T (Theo Quyết định ủy quyền lập ngày 08/02/2021).

2. Bị đơn: Ông Thạch K1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Nhà không số, khóm B T, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/02/2021 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Thạch K1 là nhân viên của Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T được giao nhiệm vụ quản lý vận hành và thu tiền phí nước sạch của khách hàng tại Trạm cấp nước K H . Trong quá trình thu tiền phí nước sạch, ông Thạch K1 đã nộp về Trung tâm và còn nợ lại số tiền là 381.228.281 đồng. Ông Thạch K1 đã nhiều lần hứa hẹn trả số tiền nêu trên nhưng vẫn không thực hiện đúng như đã cam kết.

Nay Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch K1 phải có nghĩa vụ trả cho Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T số tiền 381.228.281 đồng (Ba trăm tám mươi một triệu hai trăm hai mươi tám nghìn hai trăm tám mươi một đồng).

Tại phiên tòa bị đơn ông Thạch K1 trình bày:

Ông Thạch K1 thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T và thừa nhận còn nợ tiền thu phí nước sạch của Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T số tiền là 381.228.281 đồng (Ba trăm tám mươi một triệu hai trăm hai mươi tám nghìn hai trăm tám mươi một đồng). Ông Thạch K1 cho rằng đang gặp khó khăn kinh tế nên xin trả số tiền nêu trên trong thời hạn 02 năm.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T. Buộc bị đơn ông Thạch K1 có nghĩa vụ thanh toán cho Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T số tiền là 381.228.281 đồng (Ba trăm tám mươi một triệu hai trăm hai mươi tám nghìn hai trăm tám mươi một đồng);

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Thạch K1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T khởi kiện bị đơn ông Thạch K1 tranh chấp về kiện đòi lại tài sản. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T cho rằng: Ông Thạch K1 trong thời gian làm nhân viên của Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T, ông Thạch K1 được giao nhiệm vụ thu phí nước sạch của khách hàng tại Trạm cấp nước K H đã nộp về Trung tâm và còn nợ lại số tiền là 381.228.281 đồng (Ba trăm tám mươi một triệu hai trăm hai mươi tám nghìn hai trăm tám mươi một đồng) là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên hòa giải ngày 19/3/2021 cũng như tại phiên tòa ông Thạch K1 đã thừa nhận còn nợ tiền của Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T với số tiền là 381.228.281 đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là những tình tiết phía nguyên đơn không cần phải chứng minh. Xét thấy, Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T yêu cầu buộc bị đơn ông Thạch K1 phải trả số nợ nêu trên là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[4] Đối với bị đơn Thạch K1 xin được trả số tiền nợ nêu trên cho Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T trong thời hạn 02 năm là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, số tiền này bị đơn Thạch K1 đã thu của khách hàng xong, nên bị đơn Thạch K1 phải có nghĩa vụ nộp trả lại cho Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T theo quy định.

[5] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào các Điều 280, 351, 352, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T. Buộc bị đơn ông Thạch K1 phải thanh toán cho Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T với số tiền là 381.228.281 đồng (Ba trăm tám mươi một triệu hai trăm hai mươi tám nghìn hai trăm tám mươi một đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T được chấp nhận, nên bị đơn ông Thạch K1 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy, đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 144; 146; 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: Các Điều 280, 351, 352, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T đối với bị đơn Thạch K1.

Buộc bị đơn ông Thạch K1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T số tiền là 381.228.281 đồng (Ba trăm tám mươi một triệu hai trăm hai mươi tám nghìn hai trăm tám mươi một đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn ông Thạch K1 còn phải trả lãi cho Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn ông Thạch K1 phải chịu là 19.061.414 đồng (Mười chín triệu không trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm mười bốn đồng).

- Nguyên đơn Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Trung tâm N s v V s m t n t tỉnh S T tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp với số tiền là 9.530.707 đồng (Chín triệu năm trăm ba mươi nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009321 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- VKSND TX Vĩnh Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS TX Vĩnh Châu;
 - Phòng KTNV&THA
- TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
 - Lưu HS.

Nguyễn Vũ Phương